TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 03/2023/DS-ST Ngày: 12/01/2023. V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNTÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai D,** sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp TP, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Bà **Đoàn Thị B,** sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện TP1, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai D trình bày:**

Bà và B là chỗ thân thiết với nhau, bà B gặp khó khăn nên có hỏi vay tiền của bà. Ngày 19/5/2021, bà B vay của bà số tiền 150.000.000đồng. Thời gian vay là 08 tháng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng nhưng từ khi vay đến nay bà B chưa trả lãi cho bà. Đến hạn bà B không trả số nợ gốc cho bà, bà có đòi nhiều lần thì bà B trả được 20.000.000đồng còn nợ lại 130.000.000đồng

Nay bà yêu cầu bà B trả cho bà số tiền nợ gốc là 130.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 19/5/2021 đến khi xét xử sơ thẩm. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đến khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà B chưa trả được nợ thì phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định.

***Bị đơn bà Đoàn Thị B:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà B vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khai nhận có cho bị đơn vay tiền có biên nhận thể hiện vay tiền nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2021 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2]Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai D tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Đoàn Thị B có địa chỉ: ấp HP, xã HT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đoàn Thị B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn Nguyễn Thị Mai D được triệu tập hợp lệ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về chứng cứ vụ án: Bà Nguyễn Thị Mai D cung cấp biên nhận nhận tiền do bà Đoàn Thị B ký nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt bản phô tô đơn kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho bị đơn nhưng bị đơn không tham dự và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]Về nội dung:

Về nợ gốc: Xét thấy bà Nguyễn Thị Mai D yêu cầu bà Đoàn Thị B trả số tiền nợ gốc là 130.000.000đồng mà bà B đã vay của bà. Xét việc bà B vay tiền đã lâu quá thời hạn thỏa thuận là 08 tháng nhưng đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ do đó bà Mai D khởi kiện yêu cầu bà Bế trả nợ là có căn cứ, do bà B vi phạm nghĩa vụ nên buộc trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất: Bà Mai D yêu cầu bà B trả lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 19/5/2021 đến khi xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay giữa bà Mai D và bà B là hợp đồng vay có thời hạn, có thỏa thuận lãi suất theo bà Mai D khai hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng nhưng đến hạn bà B không trả cho bà D, biên nhận không thể hiện việc thỏa thuận lãi, quá trình giải quyết vụ án bà B được tống đạt hợp lệ nhưng không đến tham dự. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu bà B trả lãi suất là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466, 468 BLDS. Mức lãi suất được tính như sau: 130.000.000đồng x 0,83%/tháng x 19 tháng 23 ngày =21.328.200đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi mà bà B phải trả cho bà Mai D là 130.000.000đồng + 21.328.200đồng = 151.328.200đồng. Buộc bà Đoàn Thị B trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Đoàn Thị B phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Mai D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai D.

Buộc bà Đoàn Thị B trả cho bà Nguyễn Thị Mai D số tiền 151.328.200đồng (gồm 130.000.000đồng nợ gốc và 21.328.200đồng lãi suất). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị B phải chịu 7.566.400đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mai D thuộc trường hợp miễn tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 26/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà D.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mai D, bà Đoàn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền